

DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.1 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Minh Thúy

GVBV: Huỳnh Ngọc Lan Anh

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.1	Nguyễn Hoàng An	13/09/2016	Nam	
2	2.1	Trần Lâm Tuệ Anh	22/11/2016	Nữ	
3	2.1	Võ Phương Chi	16/12/2016	Nữ	
4	2.1	Nguyễn Mai Đình	26/07/2016	Nữ	
5	2.1	Lê Minh Đức	07/01/2016	Nam	
6	2.1	Trần Nguyễn Minh Hải	24/10/2016	Nam	
7	2.1	La Gia Hân	25/11/2016	Nữ	
8	2.1	Trần Ngọc Thái Hân	11/11/2016	Nữ	
9	2.1	Huỳnh An Hy	03/11/2016	Nữ	
10	2.1	Nguyễn Gia Khang	09/01/2016	Nam	
11	2.1	Trần Bảo Khoa	20/04/2016	Nam	
12	2.1	Hoàng Trung Kiên	14/06/2016	Nam	
13	2.1	Hoàng Tuấn Kiệt	08/03/2016	Nam	
14	2.1	Nguyễn Quý Lâm	05/08/2016	Nam	
15	2.1	Nguyễn Vũ Thành Luân	10/10/2016	Nam	
16	2.1	Nguyễn Quang Nhật Minh	11/05/2016	Nam	
17	2.1	Phạm Trần Đức Minh	18/10/2016	Nam	
18	2.1	Nguyễn An Tuệ Mỹ	15/06/2016	Nữ	
19	2.1	Nguyễn Như Ngọc	26/03/2016	Nữ	
20	2.1	Lý Tuệ Nhi	08/02/2016	Nữ	
21	2.1	Nguyễn Thiệu Hạo Nhiên	18/04/2016	Nam	
22	2.1	Trần Phạm An Nhiên	06/07/2016	Nữ	
23	2.1	Nguyễn Nhã Phương	06/09/2016	Nữ	
24	2.1	Bùi Nhật Quang	28/11/2016	Nam	
25	2.1	Nguyễn Anh Quân	14/04/2016	Nam	
26	2.1	Phạm Ngọc Trúc Quỳnh	03/11/2016	Nữ	
27	2.1	Đào Ngọc Như Thảo	28/01/2016	Nữ	
28	2.1	Phan Quốc Thịnh	15/11/2016	Nam	
29	2.1	Nguyễn Mộc Trà	21/11/2016	Nữ	
30	2.1	Lê Thanh Tú	16/01/2016	Nữ	
31	2.1	Nguyễn Lê Thảo Uyên	03/11/2016	Nữ	
32	2.1	Nguyễn Hoa Tường Vi	22/05/2016	Nữ	
33	2.1	Trần Lục Vi	01/09/2016	Nữ	
34	2.1	Trần Tuấn Khang	25/07/2016	Nam	
35	2.1	Lâm Bảo Ngọc	23/10/2016	Nữ	

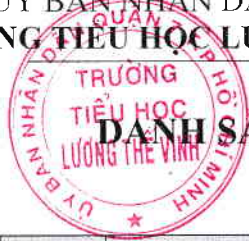


DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.2 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Ánh Nguyệt

GVBH: Lữ Thị Thanh Phượng

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.2	Giang Trần Nhật Anh	28/04/2016	Nam	
2	2.2	Nguyễn Ngọc Phương Anh	12/04/2016	Nữ	
3	2.2	Trần Khánh Chi	01/04/2016	Nữ	
4	2.2	Nguyễn Tấn Phúc Cường	13/07/2016	Nam	
5	2.2	Đỗ Quang Dũng	23/09/2016	Nam	
6	2.2	Hoàng Anh Duy	03/10/2016	Nam	
7	2.2	Phạm Bảo Đại	06/06/2016	Nam	
8	2.2	Nguyễn Phước Hải Đăng	21/06/2016	Nam	
9	2.2	Trần Gia Hân	25/08/2016	Nữ	
10	2.2	Lưu Quốc Hưng	21/01/2016	Nam	
11	2.2	Nguyễn Jay	11/05/2016	Nam	
12	2.2	Nguyễn Điền Khang	07/02/2016	Nam	
13	2.2	Phùng Lê Lâm Khánh	30/04/2016	Nam	
14	2.2	Nguyễn Thành Khôi	02/04/2016	Nam	
15	2.2	Nguyễn Lan Khuê	29/11/2016	Nữ	
16	2.2	Nguyễn Minh Lâm	05/08/2016	Nam	
17	2.2	Hàng Thị Khánh Linh	06/07/2016	Nữ	
18	2.2	Phạm Hà My	29/02/2016	Nữ	
19	2.2	Võ Phương Nghi	23/10/2016	Nữ	
20	2.2	Nguyễn Yến Ngọc	22/06/2016	Nữ	
21	2.2	Phạm Bùi An Nhiên	08/01/2016	Nữ	
22	2.2	Phan Thiên Phúc	27/08/2016	Nam	
23	2.2	Vũ Đặng Nguyên Phương	16/03/2016	Nữ	
24	2.2	Đặng Thiên Thanh	15/09/2016	Nữ	
25	2.2	Phạm Tấn Cao Thắng	26/08/2016	Nam	
26	2.2	Hà Thu Thủy	25/07/2016	Nữ	
27	2.2	Lê Hoàng Nam Thư	05/05/2016	Nữ	
28	2.2	Lê Nguyễn Uyên Trang	01/03/2016	Nữ	
29	2.2	Đinh Thanh Vân	24/08/2016	Nữ	
30	2.2	Huỳnh Phương Vy	05/03/2016	Nữ	
31	2.2	Tạ Minh Vy	30/04/2016	Nữ	
32	2.2	Trịnh Nhật Trinh	22/04/2016	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.3 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Phạm Thị Diễm Thúy
GVBM: Nguyễn Thị Bích Thủy

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.3	Nguyễn Lê Hoài An	01/06/2016	Nữ	
2	2.3	Lê Minh Phúc Anh	24/07/2016	Nam	
3	2.3	Phạm Cao Nam Anh	08/02/2016	Nam	
4	2.3	Trần Phạm Trúc Anh	09/10/2016	Nữ	
5	2.3	Lê Ngọc Gia Bảo	02/01/2016	Nam	
6	2.3	Dương Thị Mỹ Chi	28/01/2016	Nữ	
7	2.3	Nguyễn Trí Cường	17/06/2016	Nam	
8	2.3	Lê Anh Dũng	25/11/2016	Nam	
9	2.3	Trần Cao Bình Duy	27/09/2016	Nam	
10	2.3	Huỳnh Minh Đan	09/06/2016	Nữ	
11	2.3	Nguyễn Lê Hải Đăng	21/07/2016	Nam	
12	2.3	Võ Khải Đăng	12/03/2016	Nam	
13	2.3	Hồ Khả Hân	27/02/2016	Nữ	
14	2.3	Nguyễn Anh Khoa	28/03/2016	Nam	
15	2.3	Lê Tuấn Khương	10/10/2016	Nam	
16	2.3	Nguyễn Ngọc Thiên Kim	10/07/2016	Nữ	
17	2.3	Nguyễn Thùy Thiên Kim	20/11/2016	Nữ	
18	2.3	Dương Hoàng Minh Lâm	30/06/2016	Nam	
19	2.3	Lê Ngọc Tuệ Lâm	04/08/2016	Nữ	
20	2.3	Đặng Khánh Linh	15/06/2016	Nữ	
21	2.3	Nguyễn Khánh Linh	29/07/2016	Nữ	
22	2.3	Nguyễn Khánh Mỹ	29/07/2016	Nữ	
23	2.3	Nguyễn Bình Nguyên	07/03/2016	Nam	
24	2.3	Trần Đoàn Thiện Nhân	04/10/2016	Nam	
25	2.3	Lê Ngọc Tuệ Nhi	04/08/2016	Nữ	
26	2.3	Trần Yến Nhi	24/02/2015	Nữ	
27	2.3	Nguyễn An Nhiên	07/09/2016	Nữ	
28	2.3	Trần Tiến Phát	01/02/2016	Nam	
29	2.3	Nguyễn Minh Phúc	07/03/2016	Nam	
30	2.3	Nguyễn Huỳnh Minh Phương	16/06/2016	Nữ	
31	2.3	Mai Ngọc Quyên	10/03/2016	Nữ	
32	2.3	Đào Lê Bảo Tiên	11/11/2016	Nữ	
33	2.3	Đặng Hoàng Đoan Trang	03/08/2016	Nữ	
34	2.3	Phạm Hồng Bảo Trân	30/07/2016	Nữ	
35	2.3	Bùi Quang Trung	24/02/2016	Nam	
36	2.3	Nguyễn Song Tuấn	29/10/2016	Nam	
37	2.3	Phan Vũ Anh Tuấn	10/08/2016	Nam	
38	2.3	Nguyễn Trịnh Ngọc Uyên	29/06/2016	Nữ	
39	2.3	Phạm Bùi Thảo Uyên	20/05/2016	Nữ	
40	2.3	Ngô Hoàng Thúy Uyên	17/04/2016	Nữ	
41	2.3	Nguyễn Hoàng Khang	09/02/2016	Nam	
42	2.3	Nguyễn Ngọc Thiên An	03/12/2016	Nữ	
43	2.3	Trần Lê Minh Tuấn	21/10/2016	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.4 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Lê Phương Thảo
GVBH: Đặng Thị Tuyết Anh

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.4	Cao Thiên An	06/01/2016	Nữ	
2	2.4	Lê Thùy An	07/12/2016	Nữ	
3	2.4	Nguyễn Bảo An	06/03/2016	Nữ	
4	2.4	Nguyễn Phạm Phương Anh	29/03/2016	Nữ	
5	2.4	Nguyễn Tiến Anh	19/03/2016	Nam	
6	2.4	Hồ Hoàng Bách	11/08/2016	Nam	
7	2.4	Lê Khánh Chi	29/02/2016	Nữ	
8	2.4	Trần Anh Duy	01/04/2016	Nam	
9	2.4	Đặng Ngọc Thùy Dương	04/06/2016	Nữ	
10	2.4	Dương Hải Đăng	06/04/2016	Nam	
11	2.4	Nguyễn Quốc Đăng	01/05/2016	Nam	
12	2.4	Nguyễn Minh Đức	24/03/2016	Nam	
13	2.4	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	19/12/2016	Nữ	
14	2.4	Nguyễn Ngọc Khả Hân	01/09/2016	Nữ	
15	2.4	Phạm Nguyễn Gia Hân	23/11/2016	Nữ	
16	2.4	Nguyễn Nhật Huy	27/10/2016	Nam	
17	2.4	Lê Minh Ngọc Khánh	10/10/2016	Nữ	
18	2.4	Diệp Đăng Khoa	02/02/2015	Nam	
19	2.4	Nguyễn Minh Khôi	26/02/2016	Nam	
20	2.4	Trịnh Minh Khuê	19/04/2016	Nữ	
21	2.4	Tăng Vĩnh Khương	07/04/2016	Nam	
22	2.4	Vương Thiên Kim	06/04/2016	Nữ	
23	2.4	Nguyễn Vĩnh Hoàng Lân	06/10/2016	Nam	
24	2.4	Nguyễn Đàm Trúc Linh	21/03/2016	Nữ	
25	2.4	Lê Nguyễn Thành Long	27/04/2016	Nam	
26	2.4	Đoàn Bùi Ánh Minh	21/04/2016	Nữ	
27	2.4	Diệp Nguyễn Phương Nghi	10/09/2016	Nữ	
28	2.4	Nguyễn Xuân Nguyên	08/02/2016	Nữ	
29	2.4	Nguyễn Hoài Nhân	15/04/2015	Nam	
30	2.4	Trần Lê Uyên Nhi	17/03/2016	Nữ	
31	2.4	Phạm Thanh Khả Như	01/07/2016	Nữ	
32	2.4	Hồ Vĩnh Phúc	23/03/2016	Nam	
33	2.4	Nguyễn Bùi Bích Phương	26/04/2016	Nữ	
34	2.4	Trần Hoàng Anh Quân	07/11/2016	Nam	
35	2.4	Hồ Diễm Quỳnh	21/03/2016	Nữ	
36	2.4	Trương Nguyễn Ái Thi	04/06/2016	Nữ	
37	2.4	Nguyễn Ngọc Thịnh	23/08/2016	Nam	
38	2.4	Võ Ngọc Xuân Trang	31/01/2016	Nữ	
39	2.4	Trương Việt Trí	26/08/2016	Nam	
40	2.4	Thân Tuấn Vũ	01/03/2016	Nam	
41	2.4	Phạm Tường Vy	28/01/2016	Nữ	
42	2.4	Trần Thảo Vy	16/02/2016	Nữ	
43	2.4	Lê Ngọc Toàn Lâm	30/04/2016	Nam	
44	2.4	Hoàng Trần Nhã Phương	26/08/2016	Nữ	

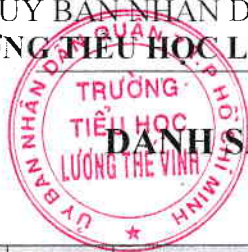


DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.5 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Hà Thị Thu Thảo

GVBH: Phạm Thị Thủy Vi

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.5	Nguyễn Đắc An	21/01/2016	Nam	
2	2.5	Đoàn Nguyễn Châu Anh	07/06/2016	Nữ	
3	2.5	Lương Trâm Anh	24/11/2016	Nữ	
4	2.5	Mai Thái Quỳnh Anh	27/10/2016	Nữ	
5	2.5	Nguyễn Đoàn Phương Anh	10/05/2016	Nữ	
6	2.5	Nguyễn Quỳnh Anh	07/09/2016	Nữ	
7	2.5	Vương Hoàng Anh	26/09/2016	Nam	
8	2.5	Đào Tiểu Bình	06/01/2016	Nữ	
9	2.5	Võ Văn Dũng	04/06/2016	Nam	
10	2.5	Nguyễn Ánh Dương	21/11/2016	Nữ	
11	2.5	Vũ Lê Thái Dương	01/04/2016	Nam	
12	2.5	Lâm Katy Ngọc Hậu	04/12/2016	Nữ	
13	2.5	Trương Quốc Gia Huy	08/09/2016	Nam	
14	2.5	Phan Quỳnh Hương	13/05/2016	Nữ	
15	2.5	Phùng Hoàng Gia Hy	25/05/2016	Nam	
16	2.5	Nguyễn Gia Khang	09/12/2016	Nam	
17	2.5	Hoàng Minh Khoa	06/10/2016	Nam	
18	2.5	Nguyễn Minh Khuê	26/03/2016	Nữ	
19	2.5	Châu Ngọc Kiên	27/05/2016	Nam	
20	2.5	Nguyễn Trương Mộc Lam	20/01/2016	Nữ	
21	2.5	Trần Tuệ Lâm	02/11/2016	Nữ	
22	2.5	Hà Diệu Linh	24/06/2016	Nữ	
23	2.5	Trần Nhật Ánh Minh	09/04/2016	Nữ	
24	2.5	Đinh Thiện Mỹ	26/09/2016	Nữ	
25	2.5	Hồ Mẫn Nghi	08/03/2016	Nữ	
26	2.5	Lê Nguyễn Khánh Nghi	14/12/2016	Nữ	
27	2.5	Nguyễn Thiện Nhân	29/03/2016	Nam	
28	2.5	Trần Tuệ Nhi	29/04/2016	Nữ	
29	2.5	Đinh Bảo An Nhiên	16/09/2016	Nữ	
30	2.5	Nguyễn Hoàng Phong	29/02/2016	Nam	
31	2.5	Phạm Tấn Phúc	11/04/2016	Nam	
32	2.5	Trần Ngọc Nguyên Phương	07/04/2016	Nữ	
33	2.5	Phan Anh Bảo Quỳnh	12/06/2016	Nữ	
34	2.5	Chu Nhật Thành	27/08/2016	Nam	
35	2.5	Nguyễn Trương Mộc Trà	20/01/2016	Nữ	
36	2.5	Nguyễn Ngọc Bảo Trân	03/09/2016	Nữ	
37	2.5	Trần Nguyễn Minh Triết	07/05/2016	Nam	
38	2.5	Võ Đình Tuấn	19/05/2016	Nam	
39	2.5	Nguyễn Ngọc Thanh Vy	13/12/2016	Nữ	
40	2.5	Trương Ý Vy	27/09/2016	Nữ	
41	2.5	Phạm Mạnh Cường	19/04/2016	Nam	
42	2.5	Trương Quốc Lâm	19/02/2016	Nam	
43	2.5	Dương Bảo Hân	29/12/2016	Nữ	
44	2.5	Danh Tổ Nhi	22/10/2016	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.6 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Bùi Thị Loan

GVBH: Trịnh Thị Thanh Nhàn

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.6	Đỗ Bảo An	27/09/2016	Nam	
2	2.6	Huỳnh Nguyễn Tuệ Anh	02/05/2016	Nữ	
3	2.6	Phạm Nguyễn Ngọc Anh	21/06/2016	Nữ	
4	2.6	Phan Ngọc Thụy Anh	21/09/2016	Nữ	
5	2.6	Bạch Ngọc Ân	21/11/2016	Nữ	
6	2.6	Soly Hah Beevi	26/12/2016	Nữ	
7	2.6	Mai Nguyễn Bảo Châu	13/02/2016	Nữ	
8	2.6	Hà Ngọc Duyên	21/05/2016	Nữ	
9	2.6	Lê Nguyễn Linh Đan	05/12/2016	Nữ	
10	2.6	Phạm Ngọc Hương Giang	25/04/2016	Nữ	
11	2.6	Bùi Lâm Minh Hạnh	13/04/2016	Nữ	
12	2.6	Trần Thị Diễm Hằng	21/03/2016	Nữ	
13	2.6	Trần Bảo Hân	20/12/2016	Nữ	
15	2.6	Nguyễn Trọng Hiếu	03/11/2016	Nam	
16	2.6	Chung Gia Khải	04/04/2016	Nam	
17	2.6	Nguyễn Phúc Khang	22/04/2016	Nam	
18	2.6	Trương Đình Nguyên Khang	09/12/2016	Nam	
19	2.6	Hoàng Minh Khôi	02/09/2016	Nam	
20	2.6	Nguyễn Thế Trung Kiên	04/08/2016	Nam	
21	2.6	Lê Hoàn Phương Linh	14/12/2016	Nữ	
22	2.6	Nguyễn Phước Long	20/01/2016	Nam	
23	2.6	Nguyễn Khánh Mi	03/09/2016	Nữ	
24	2.6	Võ Cao Minh	14/09/2016	Nam	
25	2.6	Nguyễn Ngọc Mỹ	22/01/2016	Nữ	
26	2.6	Bùi Mỹ Mỹ	08/11/2016	Nữ	
27	2.6	Phạm Ngọc Kim Ngân	08/07/2016	Nữ	
28	2.6	Bạch Trọng Nhân	17/12/2015	Nam	
29	2.6	Nguyễn Trọng Nhân	10/09/2016	Nam	
31	2.6	Nông Đức Phát	07/11/2016	Nam	
32	2.6	Đào Đức Phúc	20/12/2016	Nam	
34	2.6	Trương Ái Phương	25/11/2016	Nữ	
35	2.6	Lê Thanh Nhật Sang	15/10/2016	Nam	
36	2.6	Nguyễn Văn Hữu Tài	15/04/2016	Nam	
37	2.6	Lê Bá Minh Thành	26/03/2016	Nam	
38	2.6	Nguyễn Anh Thư	27/12/2016	Nữ	
39	2.6	Lai Phúc Bảo Trân	24/05/2016	Nữ	
40	2.6	Nguyễn Thế Uy	26/01/2016	Nam	
41	2.6	Trần Thế Vũ	11/03/2016	Nam	
42	2.6	Nguyễn Thị Thảo Vy	09/04/2015	Nữ	
43	2.6	Bùi Trần Song Anh	09/03/2016	Nữ	
44	2.6	Nguyễn Thu Thảo	31/07/2016	Nữ	
45	2.6	Lê Trung Hiếu	12/05/2016	Nam	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.7 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Nguyễn Thị Ngọc Hạnh

GVBH: Đoàn Thị Thúy Bình

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.7	Huỳnh Ngọc Thiên An	24/12/2016	Nữ	
2	2.7	Lê Ngọc Bảo Anh	07/01/2016	Nữ	
3	2.7	Nguyễn Giang Bảo Anh	05/11/2016	Nữ	
4	2.7	Nguyễn Phạm Quang Anh	11/03/2016	Nam	
5	2.7	Trần Bảo Anh	09/12/2016	Nữ	
6	2.7	Huỳnh Nguyễn Thiên Ân	08/02/2016	Nữ	
7	2.7	Nguyễn Nhất Bảo	02/10/2016	Nam	
8	2.7	Nguyễn Trần Đoàn Châu	28/01/2016	Nữ	
9	2.7	Nguyễn Chí Thanh Duy	26/09/2015	Nam	
10	2.7	Nguyễn Ngọc Kỳ Duyên	12/03/2016	Nữ	
11	2.7	Nguyễn Hoàng Hân	31/07/2016	Nữ	
12	2.7	Võ Ngọc Gia Hân	28/04/2016	Nữ	
13	2.7	Nguyễn Trọng Hiếu	21/10/2016	Nam	
14	2.7	Nguyễn Huỳnh Gia Hoàng	17/12/2016	Nam	
15	2.7	Doãn Minh Huy	14/01/2016	Nam	
16	2.7	Phạm Đức Huy	17/02/2016	Nam	
17	2.7	Phạm Trần Quốc Hưng	14/09/2016	Nam	
18	2.7	Hoàng An Khang	21/01/2016	Nam	
19	2.7	Phạm Hoàng Gia Khang	15/09/2016	Nam	
20	2.7	Nguyễn Phúc Đăng Khoa	20/05/2016	Nam	
21	2.7	Huỳnh Minh Khôi	20/10/2016	Nam	
22	2.7	Nguyễn Ngọc Linh Lan	27/03/2016	Nữ	
23	2.7	Nguyễn Thanh Lâm	24/08/2016	Nam	
24	2.7	Nguyễn Huỳnh Khánh Linh	04/08/2016	Nữ	
25	2.7	Nguyễn Phan Tùng Lộc	05/05/2016	Nam	
26	2.7	Lê Ngọc Hà My	11/07/2016	Nữ	
27	2.7	Nguyễn Ngọc Trà My	19/07/2016	Nữ	
28	2.7	Trịnh Trần Kim Ngân	01/09/2016	Nữ	
29	2.7	Nguyễn Tiến Phát	31/03/2016	Nam	
30	2.7	Trần Quang Phúc	15/02/2016	Nam	
31	2.7	Thiều Diễm Phương	30/12/2015	Nữ	
32	2.7	Lê Trí Quang	23/04/2016	Nam	
33	2.7	Nguyễn Như Quỳnh	03/02/2016	Nữ	
34	2.7	Nguyễn Mai Hoàng Sơn	01/06/2016	Nam	
35	2.7	Hoàng Vũ Thiên Thanh	16/06/2016	Nữ	
36	2.7	Phạm Thanh Thảo	28/05/2016	Nữ	
37	2.7	Cao Việt Hoài Thy	24/04/2016	Nữ	
38	2.7	Nguyễn Phương Trinh	29/07/2016	Nữ	
39	2.7	Lương Ánh Kim Tú	14/09/2015	Nữ	
40	2.7	Lê Ngọc Phương Uyên	04/12/2016	Nữ	
41	2.7	Liêu Nhã Uyên	13/01/2015	Nữ	
42	2.7	Thái Thảo Vân	01/08/2016	Nữ	
43	2.7	Nguyễn Thái Nhật Vinh	16/05/2015	Nam	
44	2.7	Hồ Thảo Vy	25/06/2016	Nữ	
45	2.7	Nguyễn Phúc Thiên Ý	26/11/2016	Nữ	



DANH SÁCH HỌC SINH LỚP 2.8 - NĂM HỌC 2023-2024

GVCN: Trần Văn Giàu

GVBM: Nguyễn Thị Thanh Linh

STT	Lớp	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ghi chú
1	2.8	Lê Đình Tâm An	16/10/2016	Nữ	
2	2.8	Nguyễn Ngọc Anh	16/02/2016	Nữ	
3	2.8	Trần Nguyễn Minh Anh	29/11/2016	Nữ	
4	2.8	Lê Phúc Thiên Ân	02/02/2016	Nam	
5	2.8	Hoàng Châu	20/12/2016	Nữ	
6	2.8	Huỳnh Ngọc Phương Chi	07/09/2016	Nữ	
7	2.8	Nguyễn Huỳnh Khánh Duy	23/06/2016	Nam	
8	2.8	Nguyễn Hồng Linh Đan	03/06/2016	Nữ	
9	2.8	Hoàng Huỳnh Minh Hiếu	10/09/2016	Nam	
10	2.8	Lê Nhật Liên Hoa	31/07/2016	Nữ	
11	2.8	Nguyễn Hoàng Huy	22/09/2016	Nam	
12	2.8	Trần Gia Huy	12/03/2016	Nam	
13	2.8	Nguyễn Xuân Hy	23/10/2016	Nữ	
14	2.8	Lê Trần Gia Khang	27/10/2016	Nam	
15	2.8	Trần Bảo Khang	15/09/2016	Nam	
16	2.8	Bảo Lê Vân Khánh	30/11/2016	Nữ	
17	2.8	Đặng Duy Khôi	06/07/2016	Nam	
18	2.8	Nguyễn Tất Khôi	29/07/2016	Nam	
19	2.8	Thái Thiên Kim	31/01/2016	Nữ	
20	2.8	Mai Tùng Lâm	08/10/2016	Nam	
21	2.8	Phạm Võ Minh Lâm	05/05/2016	Nam	
22	2.8	Hoàng Bảo Long	12/02/2016	Nam	
23	2.8	Phạm Nguyễn Tấn Lộc	12/01/2016	Nam	
24	2.8	Nguyễn Anh Minh	21/12/2015	Nam	
25	2.8	Ngô Ngọc Hà My	22/12/2016	Nữ	
26	2.8	Võ Khánh My	12/12/2016	Nữ	
27	2.8	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	22/01/2016	Nữ	
28	2.8	Vũ Hồng Ngọc	11/02/2016	Nữ	
29	2.8	Huỳnh Đào Tuyết Nhi	26/10/2016	Nữ	
30	2.8	Nguyễn Lê Thảo Nhi	19/06/2015	Nữ	
31	2.8	Đoàn Phương Như	29/12/2016	Nữ	
32	2.8	Nguyễn Hữu Phước	02/07/2016	Nam	
33	2.8	Nguyễn Minh Quân	10/11/2016	Nam	
34	2.8	Đoàn Lê Kim Sa	21/11/2016	Nữ	
35	2.8	Nguyễn Bá Tài	09/01/2016	Nam	
36	2.8	Nguyễn Lê Nhã Thi	16/01/2016	Nữ	
37	2.8	Nguyễn Minh Thi	04/05/2016	Nữ	
38	2.8	Nguyễn Lê Anh Thùy	20/07/2016	Nữ	
39	2.8	Lê Bảo Anh Thư	23/02/2016	Nữ	
40	2.8	Lê Dương Nhật Thy	11/06/2016	Nữ	
41	2.8	Võ Thanh Trọng	29/08/2016	Nam	
42	2.8	Lý Minh Tuấn	23/01/2016	Nam	
43	2.8	Nguyễn Đỗ Nhã Uyên	10/08/2016	Nữ	
44	2.8	Nguyễn Thị Thuý Vân	28/11/2015	Nữ	
45	2.8	Hồng Phương Vy	05/07/2016	Nữ	
46	2.8	Vũ Ngọc Như Ý	20/04/2016	Nữ	
47	2.8	Nguyễn Hà Gia Huy	08/05/2016	Nam	
48	2.8	Vũ Thị Khánh Ngọc	01/06/2016	Nữ	